

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày : 19/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phước

2. Ông Nguyễn Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 171/2021/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh Đ; sinh năm: 1991 tại Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh C; nơi cư trú: không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; vợ: chưa có; con: 04 người, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2020; nhân thân:

- Ngày 23/11/2013 bị Công an xã P, huyện G, tỉnh B xử phạt hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng;

- Ngày 30/9/2014, Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 70/2014/HSST);

Tiền án: Ngày 02/3/2015, Tòa án Nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của Bản án số 70/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án Nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau là 04 năm tù (Bản án số 27/2015/HSPT), chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2018, chưa hoàn thành trách nhiệm dân sự bồi thường cho bị hại;

Tiền sự: Ngày 31/5/2018, Tòa án Nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng. Đến ngày 15/9/2018, Đ bỏ trốn khỏi Cơ sở cai nghiện, chưa chấp hành xong;

Tạm giữ: tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến 11/8/2021 được bảo lãnh; tạm giam: từ ngày 24/8/2021. *Có mặt.*

2. Trần Phương D; sinh năm: 1990 tại Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã L, huyện D, tỉnh T; nơi cư trú: không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công D, sinh năm 1963 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; chồng: đã ly hôn; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh ngày 2020; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 08/8/2021. *Có mặt.*

- *Bị hại:*

1. Chị Lê Thị Bích L – sinh năm 1995; Địa chỉ: đường B, Phường M, quận T, Tp. Hồ Chí Minh. *Vắng mặt.*

2. Chị Trần Thị Th V – sinh năm 1990; Địa chỉ: đường B, Phường M, quận T, Tp. Hồ Chí Minh. *Có đơn xin vắng mặt.*

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 07/08/2021, Trần Phương D đi đến quán cơm Đường B, Phường M, quận T để mua thức ăn, thấy quán đang đóng cửa nên tự mở cửa vào và quan sát trong quán có mấy chiếc xe máy nên D về lại khách sạn kể cho Lê Minh Đ. Lúc này, Đ nảy sinh ý định trộm xe máy ở quán cơm nên rủ D tham gia, D đồng ý. Đ và D đi bộ đến quán cơm Đường B, D kéo cửa cuốn của quán cơm lên, Đ quan sát không thấy ai nên liền lấy đoạn từ túi quần ra phá ổ khóa chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 59P2-509.35 của chị Lê Thị Bích L để D leo lên đẩy ra ngoài. Đ tiếp tục dùng đoạn phá ổ khóa chiếc xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 59P2-402.57 của chị Trần Thị Th V rồi lên xe đẩy ra ngoài. Đ và D lấy hai chiếc xe chạy về hướng khách sạn H - Đường L, phường P, quận X để thuê phòng nghỉ. Trên đường đi, Đ có dừng lại kiểm tra trong cốp hai xe máy này, thì thấy chỉ trong cốp xe Honda Vision biển số 59P2-402.57 có giấy tờ xe, Đ đã lấy các giấy tờ trên cùng với cây đoạn vít bỏ trên đường, còn trong xe máy Yamaha Sirius màu đen, biển số 59P2-509.35 không có tài sản gì. Sau khi đến khách sạn H, Đ và D gửi 02 xe máy trộm được tại nhà giữ xe của khách sạn

Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 08/08/2021, khi Đ và D đang ở trong phòng 303 khách sạn H thì thấy Công an quận Tân Bình kiểm tra. Đ ném các vật dụng trong

phòng về phía lực lượng Công an để ngăn cản việc kiểm tra, khi lực lượng Công an phá cửa, xông vào phòng thì Đ liền chui qua cửa thông gió của khách sạn nhảy xuống đất nhằm tẩu thoát nên Đ bị té ngã. Lực lượng Công an đưa Đ và D về trụ sở làm việc đồng thời phát hiện thu giữ xe máy Yamaha Sirius, biển số 59P2-509.35 và xe máy Honda Vision, biển số 59P2-402.57 tại nhà xe của khách sạn H.

Quá trình điều tra, Lê Minh Đ và Trần Phương D thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như nêu trên.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 162/HĐĐGTS-TTHS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Bình kết luận: Xe gắn máy Yamaha Sirius màu đen, biển số 59P2-509.35 bị trộm cắp trị giá 8.500.000 đồng; xe máy Honda Vision màu đỏ, biển số 59P2-402.57 bị trộm có trị giá 23.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 31.500.000 đồng. Các tài sản này đã trả lại cho bị hại là chị L và chị V, chị L và chị V không có yêu cầu bồi thường gì khác;

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) USB hiệu Kingston ghi lại hiện trường vụ án (đính kèm hồ sơ)
- 01 (một) chiếc quần Jean dài màu xanh;
- 01 (một) đôi dép kẹp màu đen; 01 áo thun tay dài màu đen;
- 01 (một) nón bảo hiểm in chữ “Gojek” màu xanh;
- 01 (một) đầu tiếp bằng kim loại khoảng 8 cm của Đ;
- 01 (một) chiếc 01 áo khoác dài tay màu đen;
- 01 (một) quần Jean dài màu xanh;
- 01 (một) đôi dép nữ quai ngang màu đen;
- 01 (một) nón bảo hiểm có in chữ “Nón sơn” màu hồng

Tại bản cáo trạng số 164/CT-VKSQTB ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Lê Minh Đ và Trần Phương D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phiên luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và xử phạt bị cáo Trần Phương D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội D bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Lê Minh Đ và Trần Phương D, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của các bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Minh Đ và Trần Phương D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 59P2-509.35 của chị Lê Thị Bích L và 01 (một) chiếc xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 59P2-402.57 của chị Trần Thị Th V. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 31.500.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Riêng bị cáo Trần Minh Đ có nhân thân xấu, nhiều lần có hành vi “trộm cắp tài sản”, lại rủ rê bị cáo D nên mức hình phạt dành cho bị cáo Đ phải nghiêm khắc hơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo Lê Minh Đ: Ngày 02/3/2015, Tòa án Nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của Bản án số 70/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án Nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau là 04 năm tù (Bản án số 27/2015/HSPT. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí hình sự, đã bồi thường số tiền 1.997.000 đồng còn 13.082.000 đồng chưa bồi thường cho người bị hại nên chưa được xóa án tích. Hành vi của bị

cáo Đ được xem là “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi Đ và D đang ở trong phòng 303 khách sạn H thấy Công an quận Tân Bình đến kiểm tra, bị cáo Đ đã ném các vật dụng trong phòng về phía lực lượng Công an để ngăn cản việc kiểm tra, khi lực lượng Công an phá cửa, xông vào phòng thì Đ liền chui qua cửa thông gió của khách sạn nhảy xuống đất bỏ chạy, tuy thiệt hại nhỏ, chủ khách sạn không yêu cầu bồi thường nhưng hành động của bị cáo Đ có tính chất hung hãn nhằm trốn tránh sự truy bắt của Công an đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Phương D: Không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

Đối với bị cáo Lê Minh Đ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Phương D: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Lê Thị Bích L đã nhận lại xe máy bị trộm và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại chị Trần Thị Th V đã nhận lại xe máy bị trộm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, chị V trình bày ngày 07/08/2021 chị bị mất trộm xe máy Honda Vision, biển số 59P2-402.57, bên trong cốp xe có 01 chiếc ví màu hồng và số tiền 16.000.000 đồng, chứng minh nhân dân và 01 thẻ ngân hàng mang tên Trần Thị Th, 01 thẻ học sinh tên Lê Thị Ngọc A, 01 thẻ học sinh tên Lê Thị Thanh N. Chị V yêu cầu các bị cáo trả lại giấy tờ và bồi thường số tiền 16.000.000 đồng. Trong quá trình xét xử, chị V đã có đơn rút lại yêu cầu các bị cáo trả lại giấy tờ và rút yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, không còn yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu nâu đen; 01 áo thun tay dài màu đen đã rách giữa ở cổ; 01 (một) nón bảo hiểm in chữ “Gojek” màu xanh là trang phục bị cáo Đ mặc khi thực hiện phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 (một) áo khoác dài tay màu đen; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) đôi dép nữ quai ngang màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm có in chữ “Nón sơn” màu hồng là trang phục bị cáo D mặc khi thực hiện phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 (một) đầu tiếp bằng kim loại khoảng 8 cm là công cụ bị cáo D sử dụng để lấy trộm xe máy nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 (một) USB và 01 (một) đĩa CD chứa file hình ảnh ghi lại hiện trường vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các chứng cứ đang lưu giữ trong hồ sơ nên cần tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định;

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Minh Đ;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Phương D;

Căn cứ Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo Lê Minh Đ và Trần Phương D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Lê Minh Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày: 24 tháng 08 năm 2021, trừ đi 04 ngày tạm giữ 08/8/2021 đến 11/8/2021.

Xử phạt bị cáo: Trần Phương D 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày: 08 tháng 8 năm 2021.

[2] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu nâu đen; 01 (một) áo thun tay dài màu đen đã rách giữa ở cổ; 01 (một) nón bảo hiểm in chữ “Gojek” màu xanh, 01 (một) nón bảo hiểm có in chữ “Nón sơn” màu hồng, 01 (một) áo khoác dài tay màu đen có nón trùm đầu; 01 (một) đôi dép nữ quai ngang màu đen và 01 (một) đầu tiếp bằng kim loại khoảng 8 cm.

Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án: 01 (một) USB và 01 (một) đĩa CD ghi lại hiện trường vụ án.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 152/PNK ngày 15/11/2021 của Công an quận Tân Bình).

[3] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Long